Động cơ Premium Gold

Đặc tính

- Động cơ Premium Gold được phát triển trên cơ sở cải tiến hơn nữa công nghệ hiệu suất cao đã thừa hưởng từ động cơ cảm ứng đầu tiên của Nhật Bản năm 1895. Động cơ này đạt hiệu suất cao trong khi vẫn duy trì khả năng tương thích về kích thước lắp đặt.
- Mẫu này phù hợp với "Tiêu chuẩn Top Runner" đã bắt đầu quy chế hóa từ năm 2015 và đây là mẫu đã đạt mức độ hiệu suất IE3 (Hiệu suất tối ưu) trong cả hai điều kiện nguồn cung cấp điện trong nước là 200 V-50 Hz và 200/220 V-60 Hz.
  ("Động cơ Premium Gold" là thương hiệu đã đăng ký của Công ty hệ thống và sản phẩm công nghiệp Toshiba.)

Khái niệm cơ bản hoặc tóm tắt

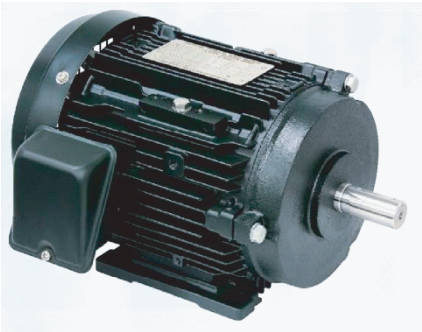

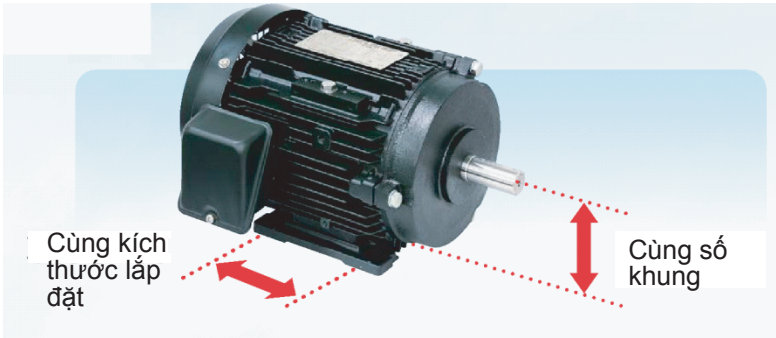

Cùng kích thước lắp đặt với một động cơ cảm ứng thông thường

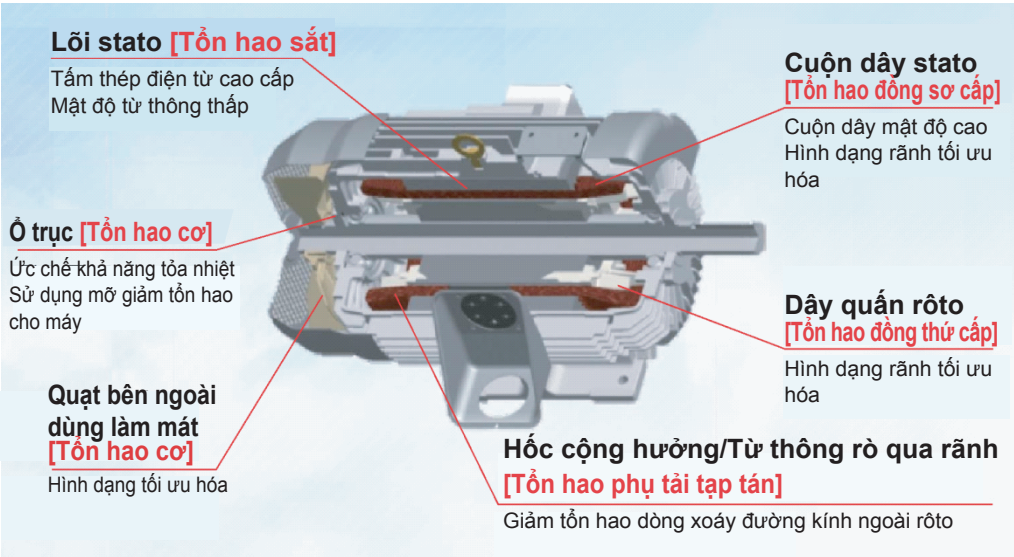

Cấu trúc Động cơ Premium Gold

Hiệu quả hoặc nhận xét

Tổn hao được giảm xuống còn 30% đến 40% so với các động cơ cảm ứng.
Động cơ Premium Gold đạt hiệu suất tiêu thụ năng lượng vượt xa giá trị Tiêu chuẩn Top Runner.
Động cơ này đã được chứng nhận là "ECP ưu việt", tức là một sản phẩm cực kỳ thân thiện với môi trường, trong hoạt động chứng nhận nội bộ của Tập đoàn Toshiba.
(* **ECP = Environmentally Conscious Product**, Sản phẩm thân thiện môi trường)
Thông tin về chương trình ECP ưu việt của Toshiba (URL) =
http://www.toshiba.co.jp/env/en/products/ecp.htm.

So sánh mức tổn hao (50 Hz)

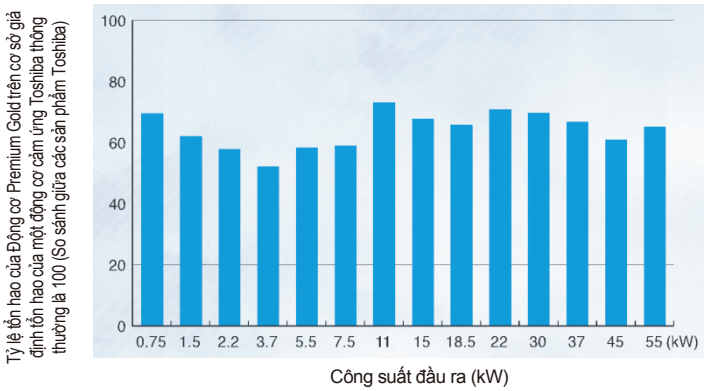

Tỷ lệ tổn hao của Động cơ Premium Gold trên cơ sở giả định tổn hao của một động cơ cảm ứng Toshiba thông thường là 100 (So sánh giữa các sản phẩm Toshiba)

So sánh hiệu suất tiêu thụ năng lượng
(chênh lệch từ giá trị tiêu chuẩn)

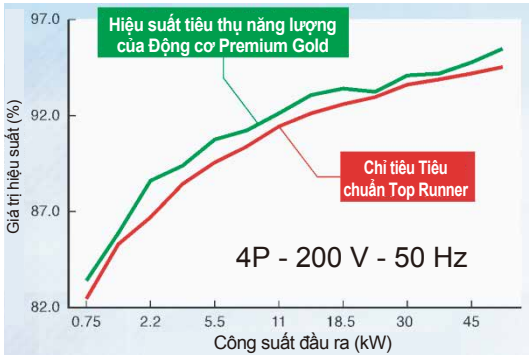

So sánh giá trị Tiêu chuẩn Top Runner và hiệu suất Động cơ Premium Gold

Ví dụ về hiệu quả tiết kiệm năng lượng (khi một động cơ cảm ứng thông thường được thay bằng Động cơ Premium Gold)

: Động cơ cảm ứng : Động cơ Premium Gold

Nếu công suất đầu ra của động cơ là 3.7 kW

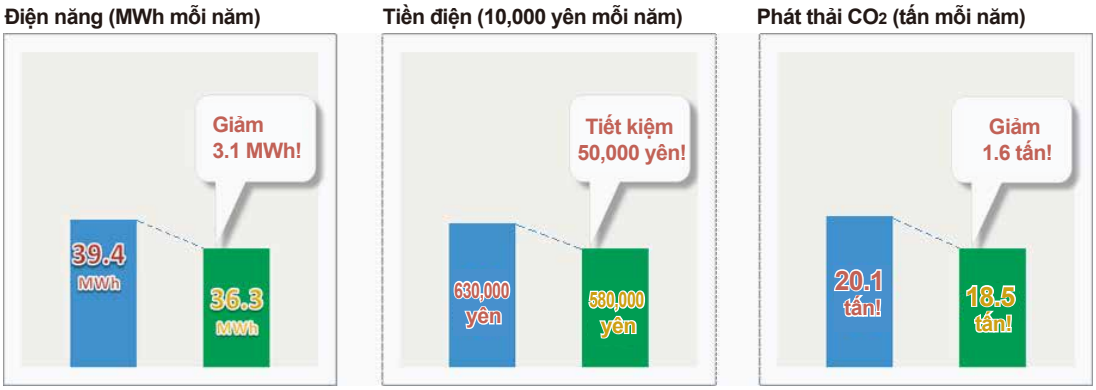

1) Điện năng đã được tính trên cơ sở giả định vận hành liên tục suốt 24 giờ mỗi ngày và 365 ngày trong một năm (điện kinh doanh).
2) Chi phí chạy máy đã được tính với đơn giá điện là 16 yên mỗi kWh.
3) Hệ số phát thải CO_2 đã được tính ở 0.51 kg CO_2/kWh.
4) 4P-200 V-50 Hz
5) Vận hành có tải 100% (không xem xét đến trường hiện lực dẫn động tăng do chênh lệch tốc độ quay)

Lắp đặt thực tế hoặc kế hoạch dự kiến

Trong nước: Tỷ lệ khách hàng chính

Bơm	25%
Quạt bơm gió	16%
Thiết bị truyền tải điện	11%
Máy công cụ gia công cơ khí	11%
Máy vận chuyển	11%
Máy nén	10%
Khác	16%

Nước ngoài: Trang thiết bị làm sạch chi tiết máy, v.v…

Liên hệ: **Toshiba Industrial Products and Systems Corporation**
Business Planning Department, Motor Drive Division
Tel: +81-44-520-0390
HP: http://www.toshiba-tips.co.jp